TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2020/HS-ST
Ngày: 27-11-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Phương.

2. Bà Thị A Mi Na.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Trung tâm văn hóa xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2020/TLST-HS, ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định Đưa vụ án ra xét xử số 103/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị L (tên gọi khác: T), sinh năm 1979 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Tân K, xã Tân H1, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Nho B (đã chết) và bà Nguyễn Thị B1 (đã chết); chồng: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1977, đã ly hôn; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-9-2020 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 09-9-2020, Nguyễn Thị L (tên gọi khác: T) liên hệ với người tên Ú, chưa rõ nhân thân, mua 1.500.000 đồng ma túy để sử dụng và bán cho người khác sử dụng nhằm thu lợi bất chính. Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T3 điện thoại cho L hỏi mua 300.000 đồng ma túy để sử dụng. L đồng ý bán

và hẹn T3 đến nhà L để giao nhận ma túy. Đến 15 giờ 10 phút cùng ngày, tại nhà L, khi L đang bán cho T3 01 đoạn ống hút nhựa có chứa ma túy số tiền 300.000 đồng (vừa giao ma túy và nhận tiền xong) thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tiến hành khám xét chỗ ở của L thu giữ được 38 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy cùng nhiều vật chứng liên quan khác. Tổng khối lượng ma túy đã tạm giữ là 5,4692 gam loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn T3 khai nhận ngoài lần bị bắt quả tang còn mua ma túy của Loan 01 lần khác để sử dụng; Nguyễn Đức A, Nguyễn Minh P, Phạm Văn T4, Nguyễn Thị Q và Nguyễn Văn T4 khai nhận đã nhiều lần mua ma túy của L để sử dụng nhưng L không thừa nhận.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, ngày 09-9-2020, biên bản khám xét ngày 09-9-2020, biên bản ghi lời khai của L, ngày 09 và ngày 10-9-2020, bản tự khai của L ngày 09-9-2020, L thừa nhận hành vi phạm tội. Sau đó, L thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi phạm tội.

Kết luận giám định số 1399/KL-KTHS ngày 11-9-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu, kí hiệu M1 (thu trên người Nguyễn Văn T3 khi bắt quả tang) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0796 gam.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 03 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu, kí hiệu M2 (thu khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị L) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4147 gam.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 35 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu, kí hiệu M3 (thu khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị L) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,9749 gam.

Vật chứng còn tạm giữ gồm:

- 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N, Trợ lý giám định Lê Nhựt N1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M2) là Methamphetamine, có khối lượng 0,3463 gam (không phẩy ba bốn sáu ba gam).

- 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N, Trợ lý giám định Lê Nhựt N1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M3) là Methamphetamine, có khối lượng 4,8298 gam (bốn phẩy tám hai chín tám gam).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, số seri 1: 348868; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số imei 1: 354879; Tiền Việt Nam: 4.400.000 đồng (bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng); 01 (một) cái bình nhựa màu trắng; 04 (bốn) vỏ bịch

nylon; 06 (sáu) cái hột quẹt gas; 04 (bốn) đoạn ống hút nhựa; 50 (năm mươi) ống hút nhựa; 01 (một) thanh kim loại; 02 (hai) cây kéo; 01 (một) xe mô tô biển số 70K1-615.44, số máy: 1505745, số khung: 167821.

Về kê biên tài sản: Nguyễn Thị L không có tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh đã nêu và cho rằng bị cáo chỉ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bản Cáo trạng số: 104/CT-VKSTC ngày 05 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i, Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm i, Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 07 năm đến 08 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 15 giờ 10 phút, ngày 09-9-2020, tại khu vực ấp Tân K, xã Tân H1, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Thị L đang bán trái phép 0,0796 gam ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn T3 thì bị bắt quả tang. Qua khám xét khẩn cấp, thu giữ 5,3896 gam Methamphetamine do L tàng trữ nhằm mục đích mua bán. Tổng khối lượng ma túy đã tạm giữ của Nguyễn Thị L là 5,4692 gam. Bị cáo Nguyễn Thị L không thừa nhận hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là không có căn cứ vì bị cáo là người đã thành niên, đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi mua bán trái

phép chất ma túy thì bị bắt quả tang và tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích mua bán, thể hiện qua biên bản bắt người phạm tội quả tang, ngày 09-9-2020 (BL số 01, 02), biên bản khám xét ngày 09-9-2020 (BL số 05, 06), biên bản ghi lời khai của bị cáo, ngày 09 và ngày 10-9-2020 (BL số 72 đến 77), bản tự khai do chính bị cáo viết ngày 09-9-2020 (BL số 120) phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i, Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, làm mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

[6.1] Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N, Trợ lý giám định Lê Nhựt N1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M2) là Methamphetamine, có khối lượng 0,3463 gam (không phẩy ba bốn sáu ba gam) là vật Nhà nước cấm.

- 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N, Trợ lý giám định Lê Nhựt N1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M3) là Methamphetamine, có khối lượng 4,8298 gam (bốn phẩy tám hai chín tám gam) là vật Nhà nước cấm.

- 01 (một) cái bình nhựa màu trắng; 04 (bốn) vỏ bịch nylon; 06 (sáu) cái hột quẹt gas; 04 (bốn) đoạn ống hút nhựa; 50 (năm mươi) ống hút nhựa; 01 (một) thanh kim loại; 02 (hai) cây kéo là vật chứng không còn giá trị sử dụng.

[6.2] Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, số seri 1: 348868 là phương tiện dùng vào việc phạm tội và Tiền Việt Nam 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 4.400.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo là số tiền có được do bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Văn T3.

[6.3] Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số imei 1: 354879; Tiền Việt Nam: 4.100.000 đồng (bốn triệu, một trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 4.400.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo; 01 (một) xe mô tô biển số 70K1-615.44, số máy: 1505745, số khung: 167821 do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với người tên Ú bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được xử lý sau.

[9] Đối với lời khai của Nguyễn Văn T3, Nguyễn Đức A, Nguyễn Minh P, Nguyễn Văn T4, Phạm Văn T4, Nguyễn Thị Q thể hiện đã nhiều lần mua ma túy của bị cáo để sử dụng, không có chứng cứ chứng minh nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi này của bị cáo.

[10] Đối với Nguyễn Văn T3, Nguyễn Đức A, Nguyễn Minh P, Nguyễn Văn T4, Phạm Văn T4, Nguyễn Thị Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i, Khoản 2 Điều 251; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L (tên gọi khác: T) 08 (tám) năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-9-2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

2.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N, Trợ lý giám định Lê Nhựt N1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M2) là Methamphetamine, có khối lượng 0,3463 gam (không phẩy ba bốn sáu ba gam).

- 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N, Trợ lý giám định Lê Nhựt N1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M3) là Methamphetamine, có khối lượng 4,8298 gam (bốn phẩy tám hai chín tám gam).

- 01 (một) cái bình nhựa màu trắng; 04 (bốn) vỏ bịch nylon; 06 (sáu) cái hột quẹt gas; 04 (bốn) đoạn ống hút nhựa; 50 (năm mươi) ống hút nhựa; 01 (một) thanh kim loại; 02 (hai) cây kéo.

2.2 Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, số seri 1: 348868 và tiền Việt Nam 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

2.3 Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số imei 1: 354879; Tiền Việt Nam: 4.100.000 đồng (bốn triệu, một trăm nghìn đồng); 01 (một) xe mô tô biển số 70K1-615.44, số máy: 1505745, số khung: 167821.

Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 25-11-2020.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Thị L (tên gọi khác: T) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tây Ninh*
- *Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;*
- *Phòng PV 06-Công an Tây Ninh;*
- *VKSND huyện Tân Châu;*
- *Chi cục THADS huyện Tân Châu;*
- *Đội điều tra về TTXH CA huyện;*
- *Nhà tạm giữ CA huyện;*
- *Văn phòng CA huyện;*
- *THA Phạt tù;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS; lưu tập án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Đức Dũng